

NHÌN LẠI VẤN ĐỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ TRONG KHU PHỐ CỔ HÀ NỘI

THS. VŨ HOA NGỌC*

Dẫn luận:

Theo Công ước Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (1972) thì di sản văn hóa bao gồm: các di tích, quần thể các công trình xây dựng cổ truyền, các di chỉ khảo cổ. Di tích là tài sản văn hoá của nhiều thế hệ, ở đó tích tụ và chứa đựng những giá trị lịch sử, văn hoá rất phong phú, đa dạng. Để có những giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích là một công việc không đơn giản. Bởi, bảo tồn di tích là một hoạt động có tính liên ngành nhằm đạt được hiệu quả công việc cao. Tuy nhiên, trên thực tế, sự phối hợp đó nay còn lỏng lẻo, đôi khi chưa được nhìn nhận một cách đầy đủ đã dẫn đến những bất cập trong công tác bảo vệ, tu bổ tôn tạo các di tích. Tôi xin trình bày về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của di tích qua nghiên cứu trường hợp khu phố cổ Hà Nội, thông qua việc đánh giá thực trạng của một số di tích văn hoá tiêu biểu trong khu phố cổ hiện nay và đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

1- Từ thực trạng khu phố cổ hiện nay

Khu phố cổ Hà Nội là một di sản văn hóa quốc gia, điều đó được khẳng định tại Quyết định số 14/2004/QĐ-BVHTT ngày 5 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về việc xếp hạng di tích quốc gia. Di sản văn hóa trong khu phố cổ Hà Nội rất đa dạng, phong phú, nhiều chủng loại, nhiều chất liệu, tồn tại lâu năm, đã bị xuống cấp, bị mai một, rất khó khăn trong việc bảo tồn tu bổ và phát

huy giá trị. Trong khu phố cổ Hà Nội tồn tại cả di sản vật thể và di sản phi vật thể.

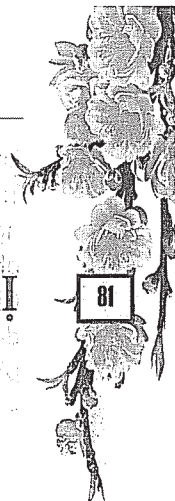
Trong quá trình tồn tại, các di sản có niên đại ra đời sớm muộn khác nhau, có cái được khởi dựng cả ngàn năm được nhiều thế hệ kế tiếp nhau bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, mở mang hoặc thu hẹp lại. Trong thực tế, đã có không ít di tích bị xoá bỏ bởi thời gian hoặc chiến tranh, hoặc đã bị chuyển hóa vị trí, chức năng, hay thay đổi cho phù hợp với một đô thị đã và đang phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh đó lại xuất hiện những kiến trúc mới được xây dựng. Tình trạng chung của các di sản văn hóa hiện hữu trong khu phố cổ Hà Nội là đều đang xuống cấp ở những mức độ khác nhau.

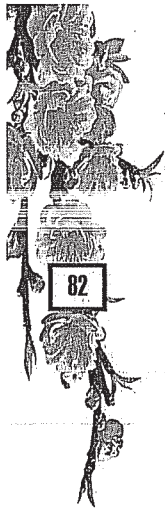
1.1- Di sản văn hóa vật thể:

Theo số liệu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội lưu trong hồ sơ xếp hạng di tích, khu phố cổ có diện tích 100ha, trong đó khu dân cư chiếm 81ha, khu thương mại 12ha (ba chợ), các công trình văn hóa 7ha (gồm đình, đền, chùa, nhà hát, rạp chiếu bóng). Đây là một khu vực có mật độ cư dân đông đúc nhất của thủ đô.

Từ thời Lý đến nay, không gian khu phố cổ đã có một số lần mở rộng. Lần thứ nhất khởi đầu khi vua Lý Thái Tổ định đô ở Thăng Long vào năm 1010, đến đời vua Lý Thái Tông (1028 - 1054), cho mở phố chợ ở ngoài cửa Đông thành Thăng Long, hàng hóa chen chúc, sát khu vực đền Bạch Mã, nên còn có tên là chợ Bạch Mã. Thời kỳ này, khu đô thị chạy từ cửa Đông thành Thăng Long ra đến khu vực ngã ba sông Nhị - sông Tô (khu vực phố Chợ Gạo). Đến đời Trần, chính quyền cho Hoa kiều cư ngụ lập phố tại

* Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam





khu vực phố Hòe Nhai ở phía Đông Bắc. Tới thời Lê Trung hưng, lại cho Hoa Kiều làm kè ngăn phía trên ngã ba sông Hồng - sông Tô, hình thành nên các phố phía Đông Nam. Đầu thế kỷ XIX, năm 1805, vua Gia Long cho triệt phá thành Thăng Long cổ để xây dựng thành Hà Nội theo kiểu Vauban. Tường thành phía Đông đang ở khoảng giữa phố Hàng Đường và Hàng Cân, lúc này lui về phía sau phố Hàng Gà - Hàng Điếu. Tới cuối thế kỷ XIX, người Pháp cho triệt phá thành Hà Nội. Việc thu hẹp thành Thăng Long và thành Hà Nội tạo điều kiện cho khu phố cổ mở rộng. Cùng với sự kiện xây cầu Long Biên (khánh thành năm 1902), chính quyền thực dân cho lấp hồ Tay ngai để quy hoạch và xây dựng nên các phố Hàng Khoai, Gầm Cầu, một phần phố Hàng Giầy. Cũng thời gian này, chính quyền thực dân cho quy hoạch lại Hà Nội, san lấp một số hồ ao, chỉnh trang đường phố trong khu phố cổ và xung quanh Hồ Gươm. Về cơ bản, đến đầu thế kỷ XX, khu phố cổ Hà Nội đã định hình về mặt không gian, các tuyến phố cũng đã khá ổn định.

Các công trình kiến trúc trong khu phố cổ sớm nhất được biết đến (qua ghi chép trong sách *Việt điện u linh*) tại khu đền Bạch Mã ở phố Hàng Buồm. Theo sách trên thì ngôi đền có niên đại khởi dựng sớm nhất tại Hà Nội, trước cả khi nhà Lý định đô tại đây. Đến thời vua Lý Thái Tông, vua cho mở chợ ở khu vực này, đồng thời có ý định chuyển đến ra chỗ khác thanh vắng hơn, nhưng sau lại thôi. Ngôi đền trường tồn hơn ngàn năm, là một dấu mốc quan trọng của khu phố cổ Hà Nội. Đền Bạch Mã chứng kiến bao cảnh thay đổi thăng trầm của kinh đô và của khu phố cổ, nó đã được ghi dấu trên hầu hết các tấm bản đồ thời Hồng Đức thế kỷ XV và sau này. Đến thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn miêu tả kiến trúc đền trong sách *Kiến văn tiểu lục*, như sau:

“Ở Kinh sư, tám ngôi đền thờ thượng đẳng thần: đền thần Bạch Mã, đền thờ thần Đô đại Thành hoàng, đền thờ thần Bồ Cái, đền thờ thần Sơn Minh. Các nhà đều làm theo hình chữ công, tiền đường, hậu đường đều 3 gian hai chái, nhà cầu hai gian, phòng bếp 3 gian, nghi môn 1 gian”. Mặt bằng kiến trúc, hình dáng kiến trúc của đền hiện nay là kết quả của những đợt tu bổ mở mang vào thế kỷ XVIII- XIX của người Hoa và người Việt tại các giáp Bắc Thượng, Bắc Hạ và Mật Thái của phường Hà Khẩu. Theo bia khắc lệnh chỉ của chúa Trịnh (Trịnh Vương- Trịnh Sâm): cho dân ba giáp này làm dân tạo lệ, đã thẩm tra đúng sự thực, nên cho được làm

dân tạo lệ, phụng sự như cũ. Hàng năm tiền thuế nhà, việc đắp đê, cầu, cống, đường xá và trang trí ở chỗ hội hè mùa xuân tất cả các việc sưu sai, tạp dịch đều tha cho. Trâu bò làm tế tự tại đền miếu không phải kính biểu cái thú”.

Một vị thần được thờ tại Long Biên từ rất sớm và được chép trong sách *Việt điện u linh* cùng với đền Bạch Mã, là thần Tô Lịch. Thần có lai lịch từ đời Tấn, ông được quan đô hộ là Lý Nguyên Gia lập đền thờ làm Thành hoàng. Đến khi Cao Biền xây thành Đại La tôn làm Đô phủ Thành hoàng thần quân. Thế kỷ XI, Lý Thái Tổ phong làm Quốc đô Thăng Long, Thành hoàng Đại Vương. Ngôi đền cũ giờ không biết ở chỗ nào. Hiện nay thần Tô Lịch được thờ tại đình Tân Khai (Thái Cam), 44 Hàng Vải.

Trong khu phố cổ Hà Nội, trước đây còn có một di tích khá nổi tiếng được thể hiện trên các tấm bản đồ thời Hồng Đức và các bản đồ Hà Nội sau này là chùa - tháp Báo Thiên. Chùa được dựng vào năm 1057, thời vua Lý Thánh Tông. Sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn ghi về chùa như sau: “Chùa Báo Thiên: ở thôn Tiên Thị, huyện Thọ Xương. Xưa gọi là phường Báo Thiên, do Lý Thánh Tông dựng; lại xây bảo tháp Đại Thắng Từ Thiên, cao mấy chục trượng, gồm mười ba tầng, phát gân 12.000 cân đồng để đúc chuông lớn. Đến đời Hồ đình tháp đổ, an phủ sứ Đông Đô vì không báo tại bị biếm. Cuối đời Lê, Tây Sơn cho dỡ gạch ngói để làm việc xây dựng, mỗi hòn gạch đều có in niên hiệu triều Lý. Ngôi chùa hiện nay là do tổng đốc Tôn Thất Bật theo chùa cũ mà sửa lại. Những đá xanh còn lại có hình hoa sen là đá mặt tháp, có hình bát giác là bệ cửa tháp, đều là vật xưa cả”.

Đến thời Pháp thuộc, người Pháp cho giám mục Pugnier xây nhà thờ Lớn, trên nền tháp Báo Thiên. Nhà thờ được xây vào năm 1884, lúc đầu lấy tên là nhà thờ thánh Saint Joseph khi mới xây là một nhà thờ nhỏ bằng gỗ. Đến năm 1886, xây lớn theo mẫu nhà thờ Đức Bà tại Paris (Pháp). Nhà thờ khánh thành đúng vào Noel năm 1886. Chùa - tháp Báo Thiên bị mất hẳn từ đó.

Bên cạnh những di tích nổi tiếng được xây từ rất sớm, nhiều di tích khác cũng được xây dựng và tàn phá trong hơn 10 thế kỷ. Có công trình do nhà nước (chính quyền phong kiến hoặc quan cai trị) xây dựng, cũng có công trình do dân chúng xây dựng. Có công trình đặc biệt được nhà nước giao cho dân địa phương làm tạo lệ nhằm miễn phu phen, tạp dịch và một số thuế khóa để lo cho việc hương khói

thờ thần.

Những công trình kiến trúc tại khu phố cổ trước đây, trừ một số công trình tín ngưỡng - tôn giáo lớn được xây dựng bằng gỗ lợp ngói, phần lớn kiến trúc nhà dân, nhà kiêu cửa hiệu, đến đầu thế kỷ XIX, vẫn là những ngôi nhà lợp mái rạ, tường trát rơm trộn bùn. Từ sau thế kỷ XIX, nhà cửa tại khu phố cổ Hà Nội mới chuyển sang lợp ngói, xây tường gạch. Đến đầu thế kỷ XX, xuất hiện thêm những ngôi nhà Tây kiểu thuộc địa tại khu phố cổ.

Cho đến nay, nhiều di sản văn hoá đã và đang trong tình trạng hư hỏng nặng do nhiều nguyên nhân, như sự phát triển dân số, đô thị v.v. Điều kiện khí hậu cũng là một tác nhân quan trọng làm cho các di tích trong khu phố cổ vốn được làm từ các nguyên liệu hữu cơ như gỗ rất dễ bị hư hỏng vì môi trường ẩm ướt, mối mọt, côn trùng phá hoại. Việc cư trú với mật độ cao, các hoạt động giao thương tập nập, hầu như suốt ngày đêm, đã làm cho các di tích bị xuống cấp, không được bảo quản tu bổ kịp thời. Việc sử dụng các di sản của người dân cũng không được tốt. Người dân sử dụng các di sản giống như các công trình bình thường khác. Họ không coi những ngôi nhà mình là những di sản cần phải bảo tồn mà là những ngôi nhà thuê của nhà nước nên nhiều công trình bị xuống cấp mà không được sửa chữa kịp thời.

Đi đôi với tình trạng để cho di tích xuống cấp, không ít các công trình kiến trúc kiểu cổ đã bị đập bỏ, để thay thế vào đó là những ngôi nhà mới xây theo kiểu hiện đại, nhiều tầng. Những ngôi nhà này hiện diện không ít trong khu phố cổ Hà Nội, mang phong cách kiến trúc của thời kỳ cận hiện đại. Kiểu dáng, quy mô, chiều cao kiến trúc, vật liệu xây dựng của những công trình này hầu hết không phù hợp với kiến trúc truyền thống trong khu phố cổ. Hơn thế nữa, sự xuất hiện của chúng còn ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan chung của khu phố cổ và tác động xấu đến sự bền vững của những ngôi nhà cổ ở xung quanh.

1.2- Di sản văn hóa phi vật thể:

Bên cạnh các di sản văn hóa vật thể, khu phố cổ Hà Nội còn tàng trữ nguồn di sản văn hóa phi vật thể phong phú, đa dạng, nhiều về số lượng, phong phú về loại hình. Các di sản văn hóa phi vật thể thể hiện dưới nhiều dạng: lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, chữ viết, ngành nghề thủ công truyền thống...

Trước hết, nói về lễ hội, trong khu phố cổ hiện nay còn tồn tại nhiều không gian lễ hội tại hệ thống

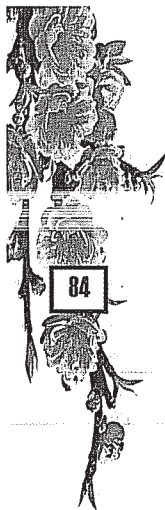
đình, đền, chùa, miếu. Xưa kia, tại các công trình tín ngưỡng tôn giáo này đều có hoạt động lễ hội. Trong số đó nổi bật có lễ hội đền Bạch Mã - một trong Thăng Long tứ trấn (đền Bạch Mã ở phía Đông, đền Voi Phục ở phía Tây, đền Quan Thánh ở phía Bắc và đền Kim Liên nằm phía Nam thành phố), những địa điểm này giống như các cột mốc quy hoạch Thăng Long từ thời Lý, mang đậm yếu tố phong thủy theo quan niệm Việt Nam. Các ngôi đền tứ trấn thờ một số vị thần, trong số đó có vị thần gốc Trung Quốc (Huyền Thiên đại đế) và những vị thần Việt Nam (Linh Lang, Cao Sơn, Bạch Mã). Tại đền Bạch Mã theo những ghi chép và văn bia còn tại đền, xưa kia đã diễn ra "Lễ tiến xuân ngu" và tục "đả xuân ngu". Lễ "tiến xuân ngu" được ghi lại trong văn bia như sau: Trước tiết lập xuân một ngày, Bộ Công cho dân rước một con trâu nặn bằng đất đến đàn phượng Đông Hà (tức khu vực đền Bạch Mã). Đúng tiết lập xuân, Phủ doãn Phụng Thiên và hai huyện quan Thọ Xương và Quảng Đức lấy cành dâu đánh con trâu đất rước vào điện vua làm lễ, lễ này bao hàm ý nghĩa tống khí lạnh mùa đông, đón khí ấm mùa xuân". Đây là một nghi lễ lớn của kinh thành.

Nghệ thuật biểu diễn truyền thống và sinh hoạt văn nghệ dân gian tại khu phố cổ Hà Nội xưa kia cũng là một nét đặc trưng của văn hóa khu phố cổ. Trước kia, tại Thăng Long có Ty Giáo phường, làm nhiệm vụ tìm kiếm, tập hợp các làn điệu dân ca và các bài hát từ các tỉnh để phổ biến tại kinh kỳ. Đất kinh thành (Hà Thành) có mặt khá đầy đủ các loại hình nghệ thuật biểu diễn của các miền, từ Quan họ Bắc Ninh, hát Xoan (xuân) Phú Thọ, hát Phường vải (Nghệ An), Cải lương Nam Bộ. Sau này người ta còn xây dựng Rạp Cải lương Chuông Vàng trong khu phố cổ. Ngoài ra còn có hát Xẩm. Người Thăng Long hồi xưa được coi là những người dân thích nhất hát Chèo".

Một loại hình nghệ thuật được ưa chuộng ở đất Hà Thành xưa kia là "hát Ả đào". Theo tục lệ, khi các làng vào đám thường mời các gánh hát về hát Ả đào tại đình (vì thế loại hình này còn được gọi là hát Cửa đình). Xưa kia, không biết từ bao giờ đã có sự quy định giữa các nhà cô đào, mỗi nhà cô đào gần như được độc quyền hát tại một ngôi đình, những nhà cô đào khác không được đến xâm phạm.

Hệ thống hoành phi câu đối, thần phả, ngọc phả, sắc phong, văn bia, văn chuông, các bài văn tế





hiện đang lưu giữ tại các di tích đình, chùa, đền, miếu là những di sản văn hóa phi vật thể vô cùng quý giá, cần phải có phương án bảo vệ thích hợp để chúng không bị hư hỏng, mai một.

Đó là chưa nói đến một khối lượng lớn các truyền thuyết, thơ ca nói về Thăng Long- Hà Nội, nào là : "Phồn hoa thứ nhất Long Thành/Phổ giảng mắc củi đường quanh bàn cờ"; "Không thơm cũng thể hoa nhài/Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An"; hoặc: "Nhất Kinh kỳ - nhì Phố Hiến".v.v. và v.v.

Các ngành nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là hoạt động sản xuất, buôn bán tại các ngôi nhà kiềng xưởng sản xuất và cửa hiệu khá phát triển, mà nay các tên phố trong khu phố cổ đã nói lên điều đó. Mỗi phố vẫn còn nhắc nhở hoặc còn đó những mặt hàng thủ công truyền thống trên, như phố Lò Rèn, Hàng Đồng, Hàng Bạc...

Những món ẩm thực nổi tiếng của thủ đô rất phong phú đa dạng, các món không chỉ ngon, quy trình chuẩn bị chế biến một số món ăn được coi là những nghệ thuật trình diễn. Một số món đã đánh tiếng ra ngoài biên giới đất nước, như bún chả, chả cá Lã vọng và đặc biệt là phở.

Tuy nhiên, các di sản văn hóa phi vật thể phong phú đa dạng của Thăng Long lại đang tồn tại trong một môi trường phát triển kinh tế rất sôi động. Những tác động tích cực cũng có, nhưng những tác động tiêu cực lại càng nhiều. Do vậy việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Thăng Long cần phải đặc biệt quan tâm đến tính đặc thù của đất cổ đô và thủ đô trong thời kỳ đất nước đổi mới, mở cửa, hội nhập hiện nay.

2- Đề xuất một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá khu phố cổ Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội của cả nước, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, sự đón nhận các trào lưu văn hóa mới trong quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay tạo nên những thời cơ và thách thức cho việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của thủ đô. Do đó chúng ta cần chủ động nắm bắt được những lợi thế và lường trước những phức tạp do quá trình phát triển kinh tế - xã hội đó để tìm biện pháp thích hợp cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Lợi thế của sự phát triển đó là tiềm năng kinh tế của đất nước ngày càng dồi dào, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Những

phức tạp chính là sự ưu tiên cho phát triển kinh tế mạnh mẽ, nếu không chú ý sẽ phá vỡ, lấn dần và làm mai một các di sản văn hóa. Sự hội nhập quốc tế một cách nhanh chóng, mở cửa, nếu không tính đến một sự phát triển bền vững sẽ làm hủy hoại các di sản văn hóa. Sự du nhập các trào lưu văn hóa trong thế hệ trẻ, nếu không được hướng dẫn tốt sẽ dẫn đến việc lãng quên các giá trị văn hóa truyền thống, làm cho các di sản truyền thống bị mai một.

Trong bối cảnh đó, để có thể bảo tồn tốt các di sản văn hóa ở khu phố cổ Hà Nội, chúng ta cần phải phát huy những biện pháp đã và đang làm có hiệu quả, loại bỏ những hoạt động rườm rà, tốn kém trong thời gian vừa qua. Muốn như vậy cần tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm những việc đã làm được và nhìn nhận những hạn chế, thiếu sót, xác định những ưu tiên cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong khu phố cổ.

Để có thể bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá cần có nhiều giải pháp thiết thực, hữu hiệu gìn giữ các di sản văn hoá Hà Nội nói chung, khu phố cổ nói riêng. Xuất phát từ thực trạng được nêu trên đây, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

2.1- Giải pháp về quản lý: chấn chỉnh tổ chức bộ máy quản lý di tích theo hướng tạo cho Ban Quản lý Khu phố cổ có đủ quyền hạn để giải quyết những phần việc theo thẩm quyền của mình; nâng cao năng lực cán bộ, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở nâng cao hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật đã có; hoàn thiện đưa vào cuộc sống các văn bản quy phạm pháp luật đó bằng cách ban hành những quy định cụ thể hơn, để thực hiện hơn cho các cư dân trong khu phố cổ khi sử dụng, sửa chữa, cải tạo các công trình mình đang sử dụng.

2.2- Giải pháp về quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản: xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị di tích khu phố cổ, trong đó chú ý bảo tồn bố cục không gian truyền thống, mạng lưới các tuyến phố, mặt tiền các dãy phố, các ngôi nhà có niên đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trong một số trường hợp quy hoạch nên có sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trong khu phố cổ. Người dân, cộng đồng cần được tham gia vào các dự án liên quan đến dân dân, tái định cư một số hộ dân đang sinh sống trong khu phố cổ và việc giải phóng một số hộ dân ra khỏi các khu vực di tích.

Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị khu phố cổ Hà Nội cần được thực hiện đồng bộ cùng các quy hoạch kinh tế, xã hội, quy hoạch dân cư của thủ đô để đảm bảo cho việc kiểm soát dân số, dân dân trong khu phố cổ và các hoạt động giảm thiểu các tác động tiêu cực tới khu phố cổ Hà Nội.

Đối với di sản phi vật thể trong khu phố cổ, cần chú ý đến việc kiểm kê một cách có hệ thống, nghiên cứu lập danh mục các lễ hội cổ truyền thống và hiện đại trong khu phố cổ, lên danh mục các nghệ thuật trình diễn, sưu tầm văn hóa dân gian, truyền thống, lập danh sách nghệ nhân. Danh mục hồ sơ các ngành nghề thủ công truyền thống hiện có trong khu phố cổ, tiến tới lập quy hoạch các ngành nghề thủ công truyền thống, các ngôi nhà kiêm xưởng sản xuất, cửa hàng trong khu phố cổ.

2.3- Nhóm giải pháp về đào tạo cán bộ: để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong khu phố cổ, đáp ứng được những yêu cầu thực tiễn và bắt kịp với những chuẩn mực bảo tồn di sản của thế giới do tổ chức Giáo dục - Văn hóa - Khoa học liên hiệp quốc (UNESCO) và các cơ quan chuyên môn thuộc hệ thống của tổ chức này để ra cần phải có một đội ngũ cán bộ vừa có kinh nghiệm thực tiễn vừa phải có chuyên môn sâu ở trình độ cao, có ngoại ngữ tốt...

2.4- Giải pháp về tuyên truyền, giới thiệu về giá trị di sản: trước tiên phải khẳng định rằng, việc bảo tồn và phát huy giá trị khu phố cổ Hà Nội không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, còn phải được coi là trách nhiệm chung của mọi tổ chức, cá nhân sống làm việc, sinh hoạt trong khu phố cổ. Cần thông qua các chiến dịch thông tin tuyên truyền, lôi cuốn họ tham gia vào các chiến dịch này. Đồng thời, cũng cần sáng tạo nhiều hình thức tuyên truyền, vận động thông qua những hoạt động xuất bản các ấn phẩm, tờ rơi, băng rôn, áp phích; tổ chức các đợt học tập, phòng vấn; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về những quy định bảo tồn và phát huy giá trị di sản; tìm tòi, sáng tạo các hình thức tuyên truyền sinh động thông qua các phương tiện thông tin giáo dục đại chúng (sân khấu, điện ảnh, truyền hình, trường học...).

2.5- Giải pháp về cơ chế, chính sách: tạo cơ chế nhằm đảm bảo phát huy mọi tiềm năng của xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân sống, làm việc hoạt động trong khu phố cổ khi xây dựng, cải tạo nhà cửa, công trình xây dựng cần phải theo quy hoạch,

có sự giám sát, hướng dẫn của Ban Quản lý Khu phố cổ.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ việc bảo quản tu bổ và phục hồi các công trình di tích trong khu phố cổ, từ khâu chỉ đạo nghiệp vụ cho đến các hình thức giúp đỡ về tài chính, như cho vay vốn ưu đãi, cấp một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho việc tu bổ, phục hồi các công trình kiến trúc cổ, khuyến khích nhân dân trong địa bàn tự bảo tồn gìn giữ vẻ đẹp cổ kính của khu phố cổ.

Khuyến khích nhân dân trong khu phố cổ tham gia bảo vệ di sản, xây dựng lối sống, nếp sống lành mạnh, tạo cảnh quan đẹp cho môi trường sống.

Hỗ trợ và phát triển bền vững các ngành nghề thủ công truyền thống thông qua việc tìm các đầu ra, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tạo nhiều hoạt động lôi cuốn thế hệ trẻ đến với di sản văn hóa.

Thống kê, phân loại, lựa chọn đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi các không gian lễ hội, lựa chọn khôi phục một số lễ hội tiêu biểu. Khuyến khích các lễ hội hoạt động theo đúng những quy định trong quy chế lễ hội do cơ quan quản lý nhà nước ban hành, quản lý tốt các lễ hội và các hoạt động tín ngưỡng, bài trừ mê tín dị đoan.

Một điều rất đáng quan tâm trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là lợi thế về du lịch của Thủ đô. Hà Nội là nơi hàng năm đón số lượng khách trong và ngoài nước gần như lớn nhất trong cả nước. Sự kết hợp tốt giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với du lịch sẽ là một lợi thế không nhỏ cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững.

Xây dựng chế độ khen thưởng cho những người có công trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, đồng thời có chế tài để bảo vệ di sản và xử phạt đối với các hành vi làm tổn hại đến giá trị di sản. □

V.H.N

Tài liệu tham khảo:

- 1- Lê Quý Đôn, *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1977.
- 2- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, 1996.
- 3- Hoàng Đạo Thúy, *Phố phường Hà Nội xưa*, Sở VH TT Hà Nội, 1974.
- 4- *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, Ủy Ban KHXH, Ban Hán Nôm sưu tầm dịch và giới thiệu, Nxb. KHXH HN, 1978, quyển I.
- 5- Lý Tế Xuyên, *Việt điện u linh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001.

